ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1035/UBND-KT	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

V/v chấp thuận danh mục các đề xuất nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 2) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi:
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

Thực hiện Thông báo số 4486/TB-BNN-VPĐP ngày 10/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 (Đợt 2), Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu, lựa chọn đề xuất, thống nhất báo cáo đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đề tài: "Nghiên cứu kỹ thuật chuyển hoá rừng trồng thuần loài Thông và Keo thành rừng hỗn giao một số loài cây lá rộng bản địa có giá trị tại Lạng Sơn"

a) Mục tiêu

- Chuyển hoá được rừng trồng thuần loài Thông và Keo thành rừng hỗn giao các loài cây lá rộng bản địa đa tầng tán góp phần cung cấp gỗ lớn cho sản xuất và nâng cao khả năng phòng hộ, tạo thu nhập cho chủ rừng.

- Xây dựng được 6,0 ha mô hình trồng hỗn giao các loài cây lá rộng bản địa dưới tán rừng trồng thuần loài Thông và Keo (3,0 ha rừng sản xuất, 3,0 ha rừng phòng hộ).

- Chọn được ít nhất 05 loài cây lá rộng bản địa cho sinh trưởng phát triển nhanh dưới tán rừng Thông và Keo nhằm cung cấp gỗ lớn và nâng cao khả năng phòng hộ, phòng chống thiên tai.

b) Dự kiến các nội dung chính sẽ thực hiện

- Nội dung 1: đánh giá hiện trạng rừng trồng Thông và Keo là rừng sản xuất và rừng phòng hộ hiện nay ở tỉnh Lạng Sơn làm cơ sở chọn loài cây bản địa phù hợp.

- Nội dung 2: xây dựng bộ tiêu chí chọn loài cây lá rộng bản địa và danh

sách các loài cây được chọn theo bộ tiêu chí thích hợp với điều kiện lập địa dưới tán rừng Thông và Keo tại Lạng Sơn.

- Nội dung 3: nghiên cứu ảnh hưởng của các biện pháp kỹ thuật lâm sinh đến sinh trưởng của các loài cây bản địa trồng dưới tán rừng Thông và Keo (ảnh hưởng của độ tàn che, ảnh hưởng của phân bón, ảnh hưởng của tuổi cây con).

- Nội dung 4: đánh giá sinh trưởng và chọn được ít nhất 05 loài thích hợp trồng dưới tán rừng Thông và Keo tại Lạng Sơn.

- Nội dung 5: xây dựng hướng dẫn kỹ thuật trồng ít nhất 05 loài loài cây bản địa phù hợp dưới tán rừng Thông và Keo tại Lạng Sơn (bước đầu).

c) Phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra

- Bộ tiêu chí chọn loài cây lá rộng bản địa phù hợp với điều kiện lập địa dưới tán rừng Thông và Keo tại Lạng Sơn là cơ sở để chọn thêm nhiều loài cây bản địa khác phù hợp tại Lạng Sơn.

- Tại liệu Hướng dẫn kỹ thuật trồng cây bản địa dưới tán rừng trồng Thông và Keo sẽ được tập huấn nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị dự kiến tiếp nhận kết quả để chuyển giao: Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn.

d) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện

Dự kiến kinh phí thực hiện: 3.000 triệu đồng, từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học Trung ương.

2. Dự án: "Nuôi thử nghiệm cá Bỗng (Spinibarbus denticulatus) trong lồng bè trên sông và hồ chứa" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

a) Mục tiêu

- Tận dụng tiềm năng mặt nước sông và hồ chứa để phát triển nuôi cá lồng đạt hiệu quả cao và bền vững. Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân bản địa.

- Xây dựng tổng quy mô lồng nuôi 1.200 m^3, tỷ lệ sống ≥70%, khối lượng ≥ 2kg/con, năng suất ≥ 10 kg/m^3.

b) Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện

- Xây dựng, triển khai dự án: Trung tâm Khuyến nông Lạng Sơn chủ trì triển khai thực hiện "Nuôi thử nghiệm cá Bỗng *(Spinibarbusdenticulatus)* trong lồng bè trên sông và hồ chứa" trên địa bàn các huyện nuôi cá lồng trọng điểm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Tổ chức hội thảo về hiệu quả của dự án.

c) Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra

- Phối hợp với UBND huyện thông qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, chính quyền địa phương,... để tổ chức triển khai các nội dung hoạt động của dự án.

- Địa điểm dự kiến thực hiện đề tài tại các huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Lộc Bình, Văn Quan, Văn Lãng, Tràng Định, Bình Gia, Bắc Sơn).

- Điều kiện cơ sở vật chất gồm: vật liệu làm khung lồng, phao lồng, lồng lưới, vợt, các dụng cụ đo môi trường nước, các dụng cụ khác như: máy tạo ô xy, cân, thước đo, xô, chậu thau, … con giống, vật tư thức ăn, thuốc phòng trị bệnh.

d) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 1.500 triệu đồng, từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học Trung ương.

- Thời gian thực hiện: năm 2024-2025.

3. Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng mô hình Kinh tế nông nghiệp tuần hoàn (nuôi thâm canh cá tầm Siberi), sử dụng năng lượng tái tạo, liên kết theo chuỗi giá trị tại tỉnh Lạng Sơn".

a) Mục tiêu

- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá tầm trong hệ thống tuần hoàn. Sử dụng năng lượng tái tạo và mức tiêu hao điện năng vận hành hệ thống. Ứng dụng LOT điều khiển thiết bị và giám sát, kiểm soát môi trường. Xác định FCR thức ăn công nghiệp và chất thải tương ứng.

- Xây dựng được quy trình công nghệ tái tạo chất thải nuôi cá tầm trong hệ thống tuần hoàn, trồng rau thuỷ canh. Xác định giữa khối lượng dinh dưỡng chất thải nuôi cá tầm và sinh khối rau xanh thích hợp. Xác định chất lượng nước thải sau trồng rau phù hợp tiêu chuẩn ngành.

- Xây dựng được quy trình công nghệ tái tạo chất thải nuôi cá tầm trong hệ thống tuần hoàn, nuôi ấu trùng ruồi lính đen. Xác định khối lượng dinh dưỡng chất thải nuôi cá tầm và sinh khối ruồi lính đen thích hợp.

- Xây dựng mô hình Kinh tế nông nghiệp tuần hoàn: Quy mô hệ thống RAS 400 m^3 bể và các quy mô tương ứng, dự kiến 50 m^2 nuôi ấu trùng ruồi lính đen, 400 m^2 trồng rau xanh, công suất điện 30 Kw/h *(pin mặt trời áp mái)* và thiết bị giám sát môi trường nuôi cá, trồng rau, nước thải ra môi trường tự nhiên đạt chỉ tiêu kỹ thuật. Tạo ra 16,0 tấn cá tầm thương phẩm, 5,0 tấn rau xanh an toàn vệ sinh thực phẩm; 2,0 tấn ấu trùng ruồi lính đen.

- Đào tạo 03 kỹ thuật viên. Tập huấn kỹ thuật 50 lượt người về xây dựng mô hình Kinh tế Nông nghiệp tuần hoàn.

b) Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện

- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá tầm trong hệ thống tuần hoàn.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ tái tạo chất thải dạng lỏng nuôi cá tầm làm dinh dưỡng trồng rau thuỷ canh.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ tái tạo chất thải dạng rắn nuôi cá tầm *(chất thải nuôi cá, xác cá chết, rau loại)* làm thức ăn nuôi ấu trùng ruồi lính đen.

- Xây dựng mô hình kinh tế Nông nghiệp tuần hoàn nuôi thâm canh cá tầm, sử dụng năng lượng tái tạo, liên kết theo chuỗi giá trị:

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật.

c) Địa chỉ sử dụng các kết quả nghiên cứu tạo ra

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Bắc Sơn;

- Các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi thủy sản tại tỉnh Lạng Sơn.

d) Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện đề tài

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 12.500 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí từ ngân sách nguồn vốn sự nghiệp khoa học Trung ương: 6.000 triệu đồng.

+ Vốn của cơ quan chủ trì và tổ chức, hộ dân phối hợp: 6.500 triệu đồng.

- Dự kiến thời gian thực hiện: 36 tháng (từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2026).

(Có Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Các Sở: KHCN, NNPTNT;
- Văn phòng Điều phối CTXDNTM tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh